

Số: 167/CV-VASEP
V/v Góp ý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNDN 2025

Tp Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 09 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Tư pháp

***Đồng kính gửi:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Bộ Công Thương

Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính

Nhận được thông tin Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2025 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) và lấy ý kiến của các tổ chức có liên quan cũng như các đối tượng chịu tác động, thực hiện chức năng tập hợp, phản ánh ý kiến từ cộng đồng DN chế biến và xuất khẩu thủy sản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin trân trọng gửi tới Bộ Tài chính và Ban soạn thảo các ý kiến góp ý đối với Dự thảo nói trên, cụ thể như sau:

Hiệp hội đánh giá cao nỗ lực của Bộ Tài chính và Ban Soạn thảo trong việc xây dựng Dự thảo với nhiều nội dung tích cực như mở rộng phạm vi ưu đãi thuế cho lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, quy định rõ ràng hơn về các khoản chi phí chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, ưu đãi thuế, có nhiều điểm sửa đổi theo hướng khuyến khích đầu tư, đổi mới công nghệ và hỗ trợ DN trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu, từ đó giúp DN giảm gánh nặng hành chính và thúc đẩy đầu tư vào chế biến, xuất khẩu thủy sản, góp phần tạo hành lang pháp lý rõ ràng, hỗ trợ DN ổn định sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu Dự thảo và tham vấn ý kiến từ các DN, chúng tôi nhận thấy Dự thảo vẫn còn một số quy định gây vướng mắc, khó khăn cho DN, chưa đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo ra các rào cản không đáng có, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, cụ thể là:

1. Điều kiện ưu đãi thuế đối với sản phẩm chế biến từ nguyên liệu nông, thủy sản:

❖ *Nội dung bất cập:*

Theo Mục b.1 Khoản 1 Điều 4 Dự thảo:

“Sản phẩm chế biến từ nguyên liệu nông sản, thủy sản, nếu tỷ lệ giá trị nguyên liệu nông sản, thủy sản sử dụng chiếm từ 30% trở lên so với giá trị sản phẩm thì thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế.”

Quy định yêu cầu tỷ lệ nguyên liệu $\geq 30\%$ cho từng sản phẩm riêng lẻ như trên dễ phát sinh tranh cãi khi DN sản xuất đồng thời nhiều sản phẩm có tỷ lệ nguyên liệu khác nhau.

❖ *Lý do:*

- **Về pháp lý:** Mâu thuẫn với tinh thần Luật Thuế TNDN 2025 (Điều 4) và Luật Đầu tư 2020 (Điều 15, 16), định hướng khuyến khích sản xuất, chế biến xuất khẩu nông, lâm, thủy sản mà không yêu cầu tách riêng theo từng mặt hàng phức tạp.
- **Về thực tiễn:**

- Trong thực tiễn, rất nhiều DN thường sản xuất nhiều dòng sản phẩm khác nhau với tỷ lệ nguyên liệu đầu vào khác nhau (ví dụ: một số sản phẩm có giá trị nguyên liệu cao, một số sản phẩm tận dụng phế liệu, phụ phẩm nên giá trị nguyên liệu thấp). Nếu áp dụng điều kiện “ $\geq 30\%$ ” cho từng sản phẩm riêng lẻ sẽ dẫn đến dễ gây nhầm lẫn về pháp lý do cách hiểu khác nhau giữa DN và cơ quan thuế, hoặc giữa các cơ quan thuế địa phương, dễ phát sinh tranh chấp (ví dụ: DN sản xuất 10 sản phẩm, trong đó 4 sản phẩm có giá trị nguyên liệu nông sản, thủy sản đạt 50%, 6 sản phẩm có giá trị nguyên liệu nông sản, thủy sản chỉ đạt 25%, tính bình quân thì các sản phẩm của DN vẫn đạt $>30\%$), dẫn đến tranh chấp về cách tính (tính theo tổng thể hay tính tách riêng từng sản phẩm).
- Nếu tính ưu đãi thuế theo từng dòng sản phẩm, DN sẽ phải tách riêng giá trị nguyên liệu đối với từng sản phẩm, tạo thêm gánh nặng hành chính cho cả DN và cơ quan quản lý Nhà nước.

Hiện nay, có rất nhiều DN có tới hàng trăm mặt hàng khác nhau. Quy định như trên không phù hợp với các DN sản xuất nhiều mặt hàng, không khuyến khích DN đa dạng hóa sản phẩm và sẽ tạo thêm rủi ro pháp lý, trong khi mục tiêu của ưu đãi thuế là khuyến khích chung cho hoạt động chế biến nông, lâm, thủy sản.

- ❖ **Góp ý, kiến nghị:** Quy định rõ phương pháp xác định đối tượng được hưởng ưu đãi thuế theo hướng tính trên tổng thể hoạt động chế biến.

2. Điều kiện của sản phẩm nông thủy sản đông lạnh được ưu đãi thuế

❖ Nội dung bắt cập:

Theo Mục b.2 Khoản 1 Điều 4:

“b.2) Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, bao gồm: sản phẩm chế biến từ sản phẩm tươi sống và được đông lạnh đến -18°C , sản phẩm chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, sản phẩm chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng giá trị gia tăng.”

Quy định đông lạnh đến -18°C là chưa đầy đủ và sát với thực tế của công nghệ chế biến - bảo quản đông lạnh vì trong kỹ thuật bảo quản thủy sản, nhiệt độ bảo quản theo tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam đều yêu cầu phải đạt **-18°C hoặc thấp hơn**, không phải là chỉ “đến -18°C ”. Nếu giữ nguyên quy định “đến -18°C ”, sẽ tạo ra sự mâu thuẫn giữa pháp luật thuế và các quy định kỹ thuật, dễ gây hiểu sai trong quá trình thực thi.

❖ Lý do:

- Theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 02-01:2009/BNNPTNT “Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản – điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm” (mục 1.3.8 “Giải thích từ ngữ”, Mục 2.1.5.5 “Yêu cầu đối với kho lạnh”);

QCVN 02-09:2009/BNNTPTNT “*Kho lạnh thủy sản - điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm*” (Mục 2.5. “*Bảo quản thủy sản trong kho lạnh*”) đều quy định sản phẩm thủy sản đông lạnh phải có nhiệt độ tâm sản phẩm đạt **-18°C hoặc thấp hơn.**

❖ *Góp ý, kiến nghị:*

- Đề nghị sửa đổi lại đối tượng được ưu đãi thuế (tại Mục b.1 Khoản 1 Điều 4) là “*sản phẩm chế biến từ sản phẩm tươi sống và được đông lạnh đến -18 độ C **hoặc thấp hơn***”

3. Quy định ưu đãi thuế đối với phần thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm (Điều 3.2.p)

❖ *Nội dung bất cập:*

Mục p Khoản 2 Điều 3 của Dự thảo quy định:

“*p) Thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm sau khi đã trừ chi phí thu hồi và chi phí tiêu thụ, được xác định cụ thể như sau:*

- *Trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất của các sản phẩm đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản thu nhập này được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.*
- *Trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất của các sản phẩm không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập khác.”*

Như vậy, nếu các phế liệu, phế phẩm phát sinh từ sản phẩm hưởng ưu đãi tính thuế thì phần thu nhập bán các phế liệu, phế phẩm từ quá trình sản xuất sản phẩm đó cũng được hưởng ưu đãi; nếu sản phẩm không được hưởng ưu đãi tính thuế thì thu nhập bán phế liệu, phế phẩm của quá trình sản xuất đó cũng không được hưởng ưu đãi.

Tuy nhiên thực tế cùng một dây chuyền sản xuất có thể tạo ra phế liệu, phế phẩm giống nhau của nhiều sản phẩm khác nhau, ví dụ sản phẩm cá phi lê, cắt khúc đông lạnh (không gia nhiệt) và sản phẩm cá kho niêu đông lạnh (có gia nhiệt) đều có phế liệu giống nhau là vây cá, da cá, đầu cá, ruột lòng cá, nhưng mức hưởng ưu đãi cho các phế liệu này lại khác nhau là chưa hợp lý.

Mặt khác, khi cùng một dây chuyền sản xuất đồng thời sản xuất ra nhiều sản phẩm cùng một lúc (trong đó có cả các sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế và không được ưu đãi thuế) thì việc hạch toán và nộp thuế cho lượng phế liệu được hưởng ưu đãi thuế và không được hưởng ưu đãi thuế sẽ rất phức tạp.

❖ *Lý do:*

a. Về chính sách phát triển bền vững của Việt Nam:

- Mục tiêu quan trọng của các chính sách ưu đãi đối với phế liệu thường là khuyến khích việc thu gom, tái chế, giảm thiểu chất thải ra môi trường để khuyến khích tái chế, bảo vệ môi trường. Việc phân biệt đối xử với cùng một loại phế liệu có thể cản trở mục tiêu này. Một chính sách rõ ràng, dựa trên bản chất phế liệu sẽ tạo điều kiện tối đa để tất cả lượng phế liệu có thể tái chế được đưa vào chu trình kinh tế tuần hoàn.

b. Về thông lệ quốc tế:

- Các quy định tiên tiến trên thế giới về quản lý chất thải và nguyên liệu thứ cấp thường tập trung vào việc phân loại và tiêu chuẩn hóa bản thân vật liệu đó, hơn là truy xuất nguồn gốc sản phẩm chính một cách cứng nhắc (trừ các mặt hàng đặc biệt như chất thải nguy hại).
- Thông lệ quốc tế thường hướng tới việc đơn giản hóa và nhất quán trong chính sách thuế để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi. Việc phân biệt thuế suất cho cùng một loại phế liệu dựa trên các sản phẩm cuối cùng khác nhau là không hợp lý và làm gia tăng gánh nặng hành chính không cần thiết.

c. Về thực tiễn:

- **Khó khăn khi sản xuất nhiều sản phẩm trên một dây chuyền:** Quy định hiện tại tạo ra sự thiếu thống nhất trong việc áp dụng thuế suất cho cùng một loại hàng hóa (phế liệu), gây khó khăn cho cả DN và cơ quan quản lý thuế trong việc hạch toán và nộp thuế.
- **Khả năng kiểm soát thấp:** Quy định dựa trên nguồn gốc sẽ tạo ra gánh nặng chứng minh rất lớn cho cả DN và cơ quan quản lý. DN buộc phải có hệ thống lưu trữ, phân loại, theo dõi riêng biệt cho từng loại phế liệu theo từng lô sản phẩm chính, dẫn đến chi phí tuân thủ cao. Việc giám sát của cơ quan hải quan hoặc cơ quan thuế cũng trở nên phức tạp và dễ phát sinh tranh chấp.
- **Tạo kẽ hở cho hành vi trục lợi:** Quy định hiện tại có thể tạo động cơ cho DN "gán" nguồn gốc phế liệu phát sinh từ sản phẩm không ưu đãi cho sản phẩm được ưu đãi để hưởng lợi, gây thất thu ngân sách và thiếu công bằng giữa các DN.

d. Về cơ sở khoa học:

- **Bản chất phế liệu là đồng nhất:** Phế liệu, phế phẩm (ví dụ đầu cá, vây cá, da cá từ con cá ban đầu) là giống nhau, không phụ thuộc vào việc sản phẩm chính sau đó là sản phẩm gì (cá phi lê hay cá kho đông lạnh). Việc áp dụng chế độ ưu đãi khác nhau cho cùng một loại vật chất là thiếu cơ sở khoa học. Phế liệu, phế phẩm cần được đánh giá dựa trên chính đặc điểm, thành phần và giá trị tái chế/tái sử dụng của nó.
- **Nguyên tắc "cùng một sự vật, cùng một cách đối xử":** Đây là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng pháp luật nhằm đảm bảo sự công bằng và minh bạch. Quy định hiện tại vi phạm nguyên tắc này khi tạo ra sự phân biệt đối xử không cần thiết đối với cùng một loại phế liệu.

❖ *Góp ý, kiến nghị:*

- Sửa đổi quy định theo hướng phân loại phế liệu dựa trên BẢN CHẤT của phế liệu, thay vì dựa vào NGUỒN GỐC phát sinh. Cụ thể, thay vì quy định "nếu sản phẩm không được hưởng ưu đãi thì phế liệu... cũng không được hưởng ưu đãi", Dự thảo nên xây dựng một **Danh mục cụ thể các loại phế liệu được hưởng ưu đãi**. Khi một loại phế liệu nằm trong Danh mục này, dù nó phát sinh từ bất kỳ dây chuyền

sản xuất sản phẩm chính nào (có ưu đãi hay không có ưu đãi), thì nó đều được hưởng ưu đãi.

- Trường hợp vẫn giữ quy định theo nguồn gốc phế liệu, phế phẩm, cần bổ sung quy định xử lý linh hoạt cho trường hợp phế liệu hỗn hợp, cụ thể: đề nghị bổ sung một điều khoản quy định rằng, trong trường hợp một dây chuyền sản xuất ra nhiều loại sản phẩm (cả sản phẩm được và không được hưởng ưu đãi thuế) và phát sinh phế liệu giống nhau không thể tách biệt được nguồn gốc, thì cho phép tính thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm theo **tỷ lệ doanh thu của sản phẩm được hưởng ưu đãi trên tổng doanh thu của toàn bộ dây chuyền sản xuất**.

4. Khoản chi đóng góp quỹ hưu trí bổ sung (Điều 9.2.4.đ)

❖ *Nội dung bắt cập:*

Điểm đ Mục 4 Khoản 2 Điều 9 của Dự thảo quy định:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

2.4. Phân chi vượt mức quy định đối với các khoản chi sau:

đ) Phân chi vượt mức 03 triệu đồng/tháng/người để: đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo Luật Bảo hiểm xã hội hoặc quỹ có tính chất an sinh xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động; Phần vượt mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế để trích nộp các quỹ có tính chất an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm hưu trí bổ sung bắt buộc), quỹ bảo hiểm y tế và quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động”

Theo Điều 9.2.4.đ, các khoản đóng góp vào quỹ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nhưng bị giới hạn **không quá 03 triệu đồng/tháng/người**. Ngưỡng chi 3 triệu đồng/tháng/người duy trì từ 2017 đến nay đã không còn phù hợp thực tế lạm phát và nhu cầu phúc lợi của người lao động.

- ❖ *Lý do:* Mức trần 03 triệu đồng/người/tháng đã giữ nguyên từ năm 2017 đến nay, trong khi chi phí sinh hoạt và mức lương bình quân của người lao động đã tăng đáng kể do lạm phát. Chính sách này hiện tại không còn đủ sức khuyến khích DN tham gia đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung, nhất là đối với lao động có thu nhập trung bình và cao. Trong khi đó, nhiều nước áp dụng mức khống chế theo tỷ lệ % lương (ví dụ: Trung Quốc 8%, Úc 9%) để linh hoạt, đảm bảo công bằng và tạo động lực lâu dài cho cả DN và người lao động.
- ❖ *Góp ý, kiến nghị:* Cho phép chuyển ngưỡng quy định nói trên sang cơ chế **tính theo tỷ lệ % theo lương** (8–10% lương như Trung Quốc, Úc) hoặc cập nhật định kỳ hàng năm theo CPI.

5. Thời điểm áp dụng và quy định chuyển tiếp (Khoản 1 Điều 23 và Điều 24)

- ❖ *Nội dung bất cập:* Nhiều quy định của Dự thảo có hiệu lực ngay từ 01/10/2025 và áp dụng ngay từ kỳ tính Thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2025, chưa có lộ trình thực thi phù hợp và hướng dẫn chuyển tiếp, gây khó khăn cho DN.
- ❖ *Lý do:* Dự thảo dự kiến có hiệu lực ngay từ 01/10/2025, chỉ cách thời điểm hiện tại chưa đầy một tháng. DN không có đủ thời gian chuẩn bị hệ thống kế toán, quy trình nội bộ và đào tạo nhân sự để tuân thủ ngay các quy định mới (ví dụ: điều kiện chứng từ, hạch toán riêng, ưu đãi thuế). Việc thiếu cơ chế chuyển tiếp sẽ gây xáo trộn, rủi ro vi phạm và tranh chấp khi thực thi. Một lộ trình hợp lý 6–12 tháng sẽ giúp DN có thời gian chuẩn bị, vừa đảm bảo tuân thủ, vừa không làm gián đoạn hoạt động SXKD.
- ❖ *Góp ý, kiến nghị:* Cho phép lộ trình áp dụng từ 6–12 tháng và bổ sung các hướng dẫn cụ thể về thời gian chuyển tiếp.

Hiệp hội trân trọng đề nghị Bộ Tài chính và Ban Soạn thảo xem xét các ý kiến góp ý nêu trên để chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Nghị định theo hướng phù hợp với thực tiễn, hài hòa với thông lệ quốc tế, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN và người dân.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam